

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/THUYCHUNG/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Hộ kinh doanh Thủy Chung (Ngô Thị Thủy)

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn Phương Trung, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: **0986792514**

Giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh số 05A8003343, Đăng ký kinh doanh lần thứ 01, ngày 16/04/2018, nơi cấp: Phòng tài chính – Kế hoạch - UBND thành phố Hưng Yên.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 05/2018/UBND-CNG ngày cấp: 15/5/2018, Nơi cấp: UBND thành phố Hưng Yên

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: Tinh Bột nghệ

2. Thành phần: 100% làm từ củ nghệ tươi

- Hàm lượng Curcumin: >47 (mg/100g)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

-Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.

- Bảo quản sản phẩm nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong túi nilon hoặc hộp nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm chuyên dùng đựng thực phẩm.

- Khối lượng: 50g, 100g, 150g, 200g, 220g, 250g, 300g, 350g, 500g, 750g, 1kg, 2kg, 3kg, 5kg, 10kg, 12kg, 15kg, 20kg, 50kg.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:



Hộ kinh doanh Thủy Chung (Ngô Thị Thủy)

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn Phương Trung, xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986792514

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về nhãn hàng hóa;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm”;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm”;
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế quy định về giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 22 tháng 5 năm 2018

CHỦ CỢ SỞ

Thủy
Ngô Thị Thủy

MẪU NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

TINH BỘT NGHỆ

- Thành phần: 100% làm từ củ nghệ tươi
- Hàm lượng Curcumin: >47 (mg/100g)
- Ngày sản xuất:
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hướng dẫn sử dụng:

- Sử dụng bằng cách uống trực tiếp: hòa tan 2 thìa cà phê vào 200ml nước ấm sau đó khuấy đều trước khi uống. Mỗi ngày uống 2 lần trước khi ăn.

Bảo quản:

- Sản phẩm được sử dụng trực tiếp nên dùng ngay sau khi đã được mở.
- Bảo quản sản phẩm nơi khô mát.

Tổ chức, cá nhân: : Hộ kinh doanh Thủy Chung (Ngô Thị Thủy)

Địa chỉ: Xóm 5, Thôn Phương Trung, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

Điện thoại: 0986792514

Khối lượng tịnh:





PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 171-2/Labo XNATVSTP

Tên mẫu/Name of Sample: Tinh bột nghệ

Mã số/Code: 0418171-2

Số lượng mẫu/Quantity: 01 mẫu

Tình trạng mẫu/Conditional keeping: Mẫu được đóng hộp nhựa kín

Người/Đơn vị gửi mẫu/Customer: Hộ kinh doanh Thủy Chung

Địa chỉ/ Add: Thôn Phương Trung – xã Phương Chiếu – Thành phố Hưng Yên - Tỉnh Hưng Yên

Ngày gửi mẫu/Date of receiving : 18/4/2018

Thời gian kiểm nghiệm/ Testing time: Từ 18/4/2018 đến ngày 27/4/2018

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM (Test Result)

TT	Chỉ tiêu (Specification)	Đơn vị (Unit)	Phương pháp (Test method)	Kết quả (Result)
1	Tổng số vsv hiếu khí *	CFU/g	TCVN 4884:2005	$1,0 \times 10^3$
2	Định lượng tổng số NM - NM/ngũ cốc*	CFU/g	TCVN 6554:1999	20
3	Tổng số Coliform*	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH
4	E.coli dương tính β -glucuronidaza*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH
5	Định lượng Staphylococcus aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH
6	Định lượng Clostridium perfringens	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH
7	Định lượng Bacillus cereus*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH
8	Độ ẩm	%	HPP/13	10,1
9	Hàm lượng tro tổng	%	HPP/01	1,1
10	Hàm lượng Glucid	%	TCVN 4594:98	82,7
11	Hàm lượng Curcumin	mg/100g	HPLC	52,0
12	Cadimi	mg/kg	AOAC/AAS	KPH

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP.
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định.

13	Chì	mg/kg	AOAC/AAS	0,02
----	-----	-------	----------	------

KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp)

Hải Dương, ngày 27 tháng 4 năm 2018

LÃNH ĐẠO TRƯỜNG

Labo XNATVSTP



Trần Quang Cảnh

Hoàng Thị Thu Huyền

ThS. Hoàng Thị Thu Huyền

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Quang Cảnh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số.....1937.....Quyển số 01.....SCT/BS

Ngày 07 tháng 5 năm 2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG AN DŨNG



**CÔNG CHỨNG VIÊN
AN VĂN DŨNG**

1. Các kết quả kiểm nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả kiểm nghiệm nếu không được sự đồng ý của Labo Xét nghiệm ATVSTP
3. Chỉ tiêu đánh dấu (*) là chỉ tiêu được công nhận VILAS.
4. Không nhận khiếu nại kết quả kiểm nghiệm trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn mẫu lưu theo qui định